TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 40/2023/HS-ST
Ngày: 10 - 5 -2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thận và ông Trần Đức Hòa
- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa*:** Ông Hoàng Văn Đàm - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 20/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2023, đối với:

- *Các bị cáo:*

1/Huỳnh T, tên gọi khác: Không, giới tính: Nam; sinh năm: 2000, tại tỉnh: Bình Phước. Nơi cư trú: Bon Đ, xã N, huyện T, tỉnh Đắk Nông. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 04/12. Con ông: Huỳnh Văn G, sinh năm: 1966 và bà Phạm Thị P, sinh năm: 1970.

Bị cáo có 05 anh em ruột, bị cáo là con thứ 5 trong gia đình. Tiền án; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/9/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/Nguyễn Văn Đ, tên gọi khác: Không, giới tính: Nam; sinh năm: 2000, tại tỉnh: Đồng Nai. Nơi thường trú: Ấp 1, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai. Nơi ở hiện tại: Thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 06/12. Con ông: Nguyễn Văn K, sinh năm: 1966 và bà Thạch Thị P, sinh năm: 1978. Bị cáo có 02 chị em ruột, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình. Tiền án; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/9/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* ông Dương Công D, sinh năm: 1960. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 20/9/2022, Huỳnh T rủ Nguyễn Văn Đ mỗi người góp 500.000 đồng để đi mua ma túy về sử dụng, thì Đ đồng ý. Sau đó, Đ điều khiển xe môtô (không biển kiểm soát) chở T đi đến khu vực "Làng Mông" thuộc xã Đăk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông gặp một người đàn ông tên Trường (không rõ nhân thân, lý lịch), T nhờ Trường mua hộ 1.000.000 đồng ma túy để trong 01 gói nylon màu vàng bên trong có 08 gói giấy bạc. Sau khi mua được ma túy, T bỏ vào túi quần bên trái rồi cùng Đ đi về lại xã Đăk Nhau, huyện Bù Đăng. Khoảng 14 giờ 40 phút cùng ngày, cả hai ghé vào nhà của Dương Công D tại thôn Đăk Wí cùng xã Đăk Nhau thì gặp lực lượng Công an huyện Bù Đăng đang ở đây. Tức thì, T lấy gói ma túy trong túi quần ra ném xuống đất. Lực lượng Công an huyện Bù Đăng kiểm tra gói nylon màu vàng có ma túy. Thấy có dấu hiệu tội phạm, nên lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và Đ, đồng thời thu giữ, niêm phong tang vật để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận giám định số 214/KL(MT)-KTHS ngày 27/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Chất màu trắng (ký hiệu M có chữ ký của T và Đ) có trong 08 gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: M = 0,4258gam.

-Tại bản cáo trạng số: 26/CT –VKS ngày 01/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Huỳnh T và Nguyễn Văn Đ về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

-Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh T và Nguyễn Văn Đ phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Đề nghị:

+Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Huỳnh T và bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập ổn định, thường xuyên nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị:

+ Tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định trong 01 phong bì niêm phong ký hiệu số 214/KL/MT-KTHS của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng .

+ Đối với 01 xe môtô không biển kiểm soát các bị cáo dùng vào việc phạm tội, chưa xác định được chủ sở hữu, CQ CSĐT Công an huyện Bù Đăng tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau nên không xem xét.

+ Về án phí: Buộc các bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Đối với người đàn ông tên Trường bán ma túy cho 02 bị cáo, không rõ nhân thân, lý lịch, không có tài liệu chứng cứ khác, không có căn cứ xử lý. Cơ quan điều tra không đề nghị, nên VKS không đề cập.

-Đối với Dương Công D, khi Huỳnh T và Nguyễn Văn Đ tàng trữ ma túy trong người đến nhà Dương Công D thì bị bắt tại nhà ông D, tuy nhiên ông D không biết bị cáo Huỳnh T và Nguyễn Văn Đ cất dấu ma túy trong người, ông D không rủ các bị cáo mang ma túy đến nhà ông D, Cơ quan điều tra Công an huyện Bù Đăng và Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng không đề cập do đó không xem xét.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Huỳnh T và Nguyễn Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Do các bị cáo là người nghiện ma túy, Vào khoảng 08 giờ ngày 20/9/2022, bị cáo Huỳnh T rủ Nguyễn Văn Đ mỗi người góp 500.000đ mua ma túy về sử dụng, Đ đồng ý. Đ điều khiển xe moto (không biển kiểm soát) chở T đi đến khu vực Làng Mông thuộc xã Đăk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông gặp một người đàn ông tên Trường (không rõ nhân thân, lý lịch), T nhờ Trường mua hộ 1.000.000 đồng ma túy để trong 01 gói nylon màu vàng bên trong có 08 gói giấy bạc. Sau khi mua được ma túy, T bỏ vào túi quần bên trái rồi cùng Đ đi về lại xã Đăk Nhau, huyện Bù Đăng. Khoảng 14 giờ 40 phút cùng ngày, cả hai đi vào nhà của Dương Công D tại thôn Đăk Wí cùng xã Đăk Nhau thì gặp lực lượng Công an huyện Bù Đăng đang ở đây. T lấy gói ma túy trong túi quần ra ném xuống đất. Lực lượng Công an huyện Bù Đăng kiểm tra gói nylon màu vàng có ma túy. Thấy có dấu hiệu tội phạm, nên lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và Đ, thu giữ, niêm phong tang vật để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận giám định số 214/KL(MT)-KTHS ngày 27/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Chất màu trắng (ký hiệu M

có chữ ký của T và Đ) có trong 08 gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: M = 0,4258gam.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Huỳnh T và Nguyễn Văn Đ đã phạm vào "Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng thỏa mãn cho nhu cầu của bản thân nên đã đi vào con đường phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Đối với bị cáo Huỳnh T: Bị cáo là người đã từng sử dụng ma túy, vì muốn có ma túy để sử dụng, bị cáo đã trực tiếp rủ bị cáo Đ góp tiền mua ma túy cất giữ sử dụng.

Bị cáo Huỳnh T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trình độ học vấn thấp nhận thức pháp luật còn hạn chế là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự.

[3.2] Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ

Bị cáo Đ là người từng sử dụng ma túy, để có ma túy sử dụng, bị cáo đã đồng ý nhận lời khi bị cáo Huỳnh T rủ góp tiền mua ma túy cùng sử dụng và là người trực tiếp cùng đi mua ma túy cùng với bị cáo Huỳnh T để cất giữ để sử dụng.

Bị cáo Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trình độ học vấn thấp nhận thức pháp luật còn hạn chế là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự.

Sau khi cân nhắc xem xét vai trò phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, hội đồng xét xử thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo có thời gian cải tạo, sửa chữa những lỗi lầm của mình và trở thành những người có ích cho xã hội.

[4] Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định trong 01 phong bì niêm phong ký hiệu số 214/KL/MT-KTHS của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng .

+ Đối với 01 xe môtô không biển kiểm soát các bị cáo dùng vào việc phạm tội, chưa xác định được chủ sở hữu, CQ CSĐT Công an huyện Bù Đăng tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau nên không xem xét.

[5] Đối với người đàn ông tên Trường bán ma túy cho 02 bị cáo, không rõ nhân thân, lý lịch, không có tài liệu chứng cứ khác, không có căn cứ xử lý. Cơ quan điều tra không đề nghị, nên VKS không đề cập nên không xem xét.

Đối với Dương Công D, khi Huỳnh T và Nguyễn Văn Đ cất giữ ma túy trong người đến nhà Dương Công D thì bị bắt tại nhà ông D, tuy nhiên ông D không biết bị cáo Huỳnh T và Nguyễn Văn Đ cất giữ ma túy trong người, ông D không rủ các bị cáo mang ma túy đến nhà ông D, Cơ quan điều tra Công an huyện Bù Đăng và Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng không đề cập do đó không xem xét.

[6] Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp theo luật định.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Huỳnh T và Nguyễn Văn Đ phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy".

-Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Huỳnh T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/9/2022. Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/9/2022. Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập ổn định, thường xuyên nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định trong 01 phong bì niêm phong ký hiệu số 214/KL/MT-KTHS của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước (Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 0010005, ngày 16/02/2023 giữa cơ quan Công an huyện Bù Đăng với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Huỳnh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Thị Thu Hà